

Ngày 30/09/2025	104,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.1%	-3.9%	-7.6%

	Q3/25	
ROE	53.4%	+/- YoY ▲ 1.5%

	Q3/25		
DT thuần	318	QoQ ▲ 38.0%	YoY ▲ 79.0%
	tỷ VNĐ	▲ 13.4%	▲ 32.9%

	9T 2025	
DT thuần	839	YoY ▲ 196
	tỷ VNĐ	▲ 30.5%

	Q3/25		
LN gộp	134	QoQ ▼ 1.00	YoY ▲ 30.0%
	tỷ VNĐ	▼ 0.6%	▲ 29.0%

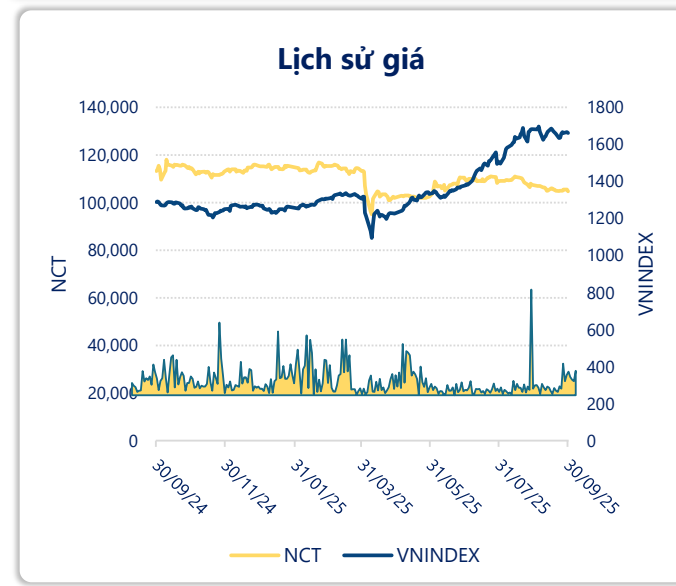
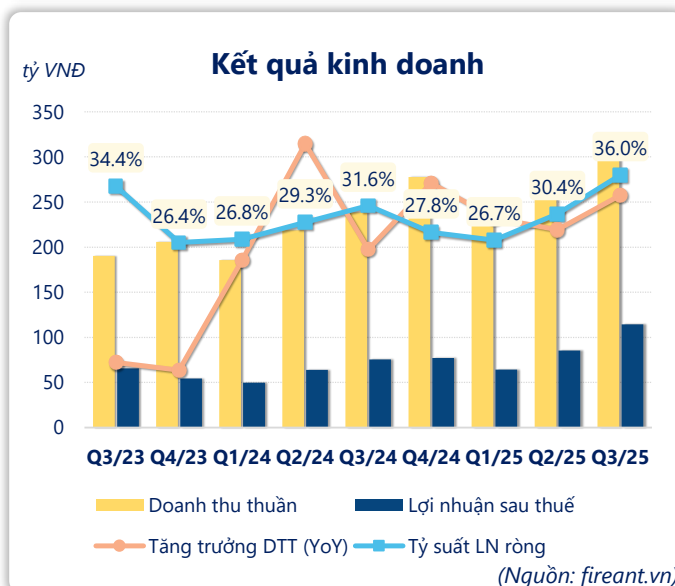
	9T 2025	
LN gộp	377	YoY ▲ 87.0
	tỷ VNĐ	▲ 30.2%

	Q3/25		
LN thuần	134	QoQ ▲ 27.0%	YoY ▲ 43.3%
	tỷ VNĐ	▲ 25.3%	▲ 47.8%

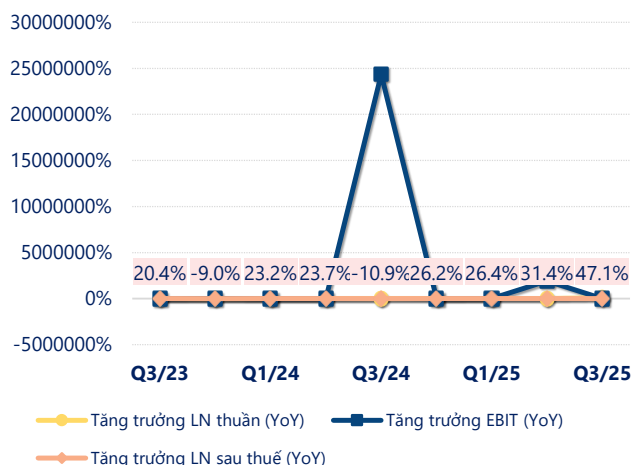
	9T 2025	
LN thuần	322	YoY ▲ 88.0
	tỷ VNĐ	▲ 37.5%

	Q3/25		
LN sau thuế	114	QoQ ▲ 28.6%	YoY ▲ 38.5%
	tỷ VNĐ	▲ 33.9%	▲ 51.4%

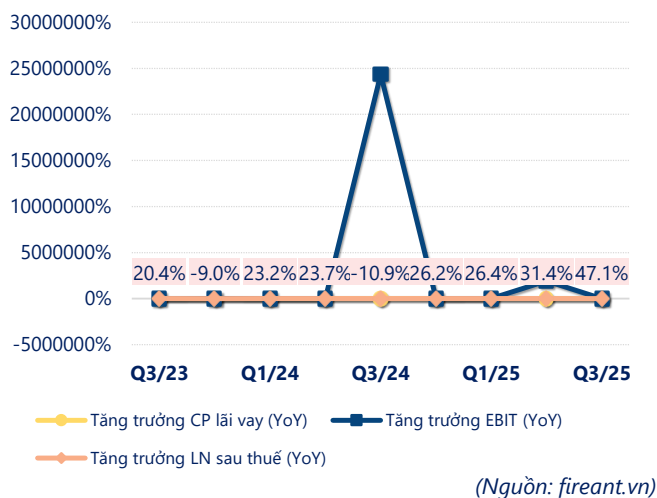
	9T 2025	
LN sau thuế	264	YoY ▲ 75.0
	tỷ VNĐ	▲ 39.5%



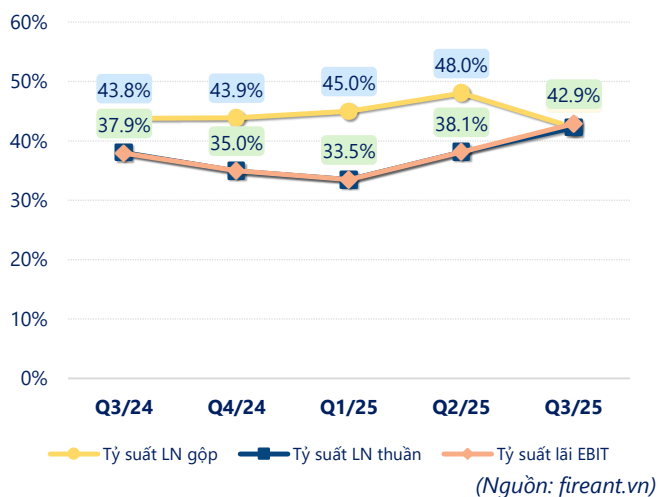
Tăng trưởng lợi nhuận



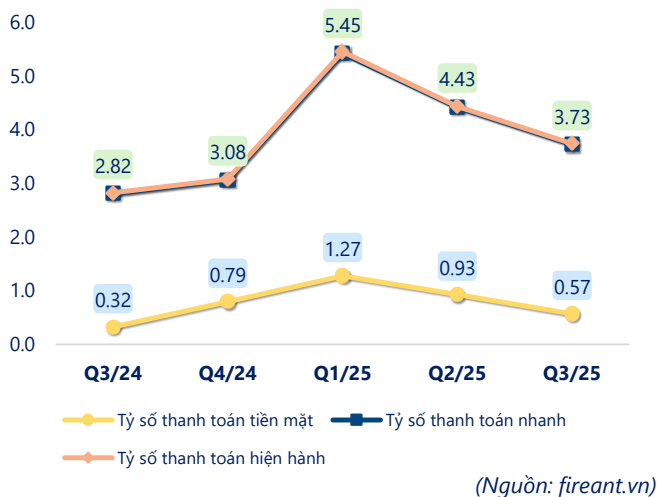
Tăng trưởng chi phí



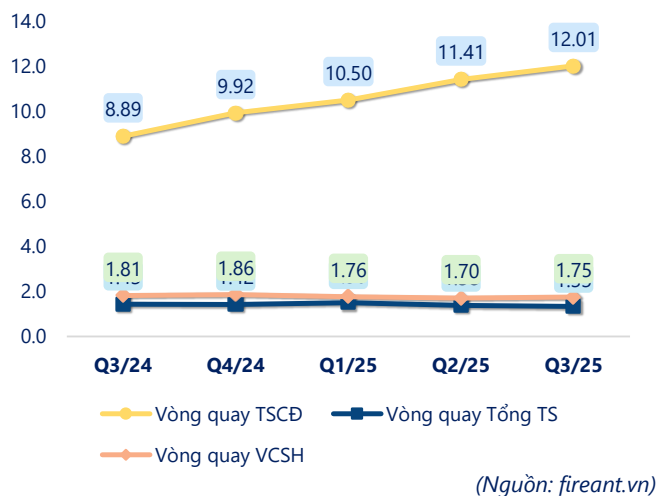
Tỷ suất lợi nhuận



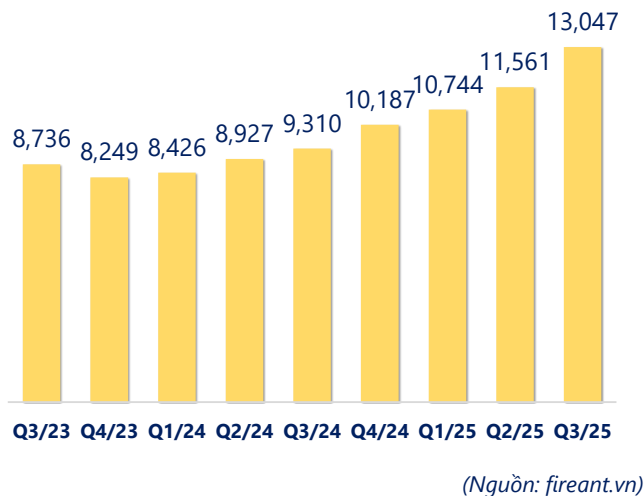
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	318	239	32.9%	839	643	30.5%
Giá vốn hàng bán	183	134	36.9%	462	353	30.8%
Lợi nhuận gộp	134	104	29.0%	377	290	30.2%
Doanh thu HĐTC	31.9	19.5	63.7%	40.3	25.6	57.2%
Chi phí TC	0.03	0.11	-72.3%	0.07	0.16	-53.6%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	5.20	4.87	6.8%	16.7	13.0	28.7%
Chi phí QLDN	26.8	28.3	-5.3%	79.2	68.5	15.6%
LN thuần từ HĐKD	134	90.7	47.8%	322	234	37.5%
Lợi nhuận khác	2.13	-0.25	951%	2.11	-0.25	932%
LN trước thuế	136	90.5	50.5%	324	234	38.6%
Lợi nhuận sau thuế	114	75.5	51.4%	264	189	39.5%
LNST của CĐ cty mẹ	114	75.5	51.4%	264	189	39.5%

(Nguồn: fireant.vn)

